

Số: 668 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 3 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện và các Cơ sở giáo dục**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 845/SGD&ĐT-VP ngày 23 tháng 3 năm 2023.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện và các Cơ sở giáo dục (*Danh mục kèm theo*).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm cập nhật TTHC mới được công bố vào Hệ thống thông tin TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định;

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo các nội dung đã được công khai tại Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo và của UBND cấp huyện và thay thế TTHC số 32 trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân tại Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh; CV: GD;
- Trung tâm PVHCC, Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, UBND CẤP HUYỆN VÀ CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC**

(Kèm theo Quyết định số 668 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

**1. Thẩm quyền giải quyết của Cơ sở giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Giáo dục và Đào tạo**

| STT | Tên lĩnh vực, thủ tục hành chính (Mã số TTHC)   | Thời hạn giải quyết   | Phí, lệ phí | Cách thức và địa điểm thực hiện  | Căn cứ pháp lý   | Cơ quan thực hiện  |
|-----|---|---|-------------|--|--|--|
| 1.  | Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học (1.005144) <sup>1</sup> | 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị miễn, giảm học phí | Không       | - Cách thức: nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có).<br>- Địa điểm: đến cơ sở giáo dục nơi trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên, học viên đang theo học.<br>+ Trung tâm Hành chính công cấp huyện;<br>+ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, Tp Huế | - Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. | Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội; Cơ sở giáo dục; Phòng Giáo dục và Đào tạo |

<sup>1</sup> TTHC này thực hiện theo quy trình 4 tại chỗ

|    |  |   |       |   |  |   |
|----|--|---|-------|---|--|---|
| 2. | Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh (1.004435) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhà trường niêm yết thông báo, gia đình hoặc học sinh nộp đầy đủ hồ sơ cho cơ sở giáo dục.</li> <li>- Cơ sở giáo dục tiếp nhận hồ sơ; lập danh sách. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, nhà trường tổ chức xét duyệt và lập hồ sơ theo quy định và gửi về Sở giáo dục và đào tạo.</li> <li>- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ của cơ sở giáo dục. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các nhà trường, sở giáo dục và đào tạo tổng hợp, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.</li> <li>- Ủy ban nhân dân tỉnh nhận hồ sơ đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo. Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ trình của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban</li> </ul> | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế).</li> <li>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (<a href="https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn">https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn</a>) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở giáo dục.</li> </ul> |
|----|--|---|-------|---|--|---|

|    |  |  |       |   |  |   |
|----|--|--|-------|---|--|---|
|    |  | <p>nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng.</li> <li>- Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 2 lần/học kỳ.</li> </ul>   |       |   |  |   |
| 3. | Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số (1.004436) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhà trường niêm yết thông báo, gia đình hoặc học sinh nộp đầy đủ hồ sơ cho Cơ sở giáo dục.</li> <li>- Cơ sở giáo dục tiếp nhận hồ sơ; lập danh sách. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, nhà trường tổ chức xét duyệt và lập hồ sơ theo quy định và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo.</li> <li>- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ của cơ sở giáo dục. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các nhà trường, Sở Giáo dục và</li> </ul> | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế).</li> <li>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (<a href="https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn">https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn</a>) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.g ov.vn">https://dichvucong.g ov.vn</a>)</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở giáo dục.</li> </ul> |

|  |  |   |  |  |  |  |
|--|--|---|--|--|--|--|
|  |  | <p>Đào tạo tổng hợp, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban nhân dân tỉnh nhận hồ sơ đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo. Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ trình của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt.</li> <li>- Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng.</li> <li>- Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 2 lần/học kỳ.</li> </ul> |  |  |  |  |
|--|--|---|--|--|--|--|

## 2. Thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và các Cơ sở giáo dục

| STT | Tên lĩnh vực, thủ tục hành chính (Mã số TTHC)   | Thời hạn giải quyết   | Cách thức và Địa điểm thực hiện   | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Cơ quan thực hiện   |
|-----|---|---|---|-------------|---|---|
| 1   | Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (1.004438) | Tối đa 13 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, UBND cấp huyện phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa. Trong đó: 5 ngày làm việc tại cơ sở giáo | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.</li> <li>- Nộp trực tuyến trên</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp</li> </ul> |

|   |   |  |  |       |   |   |
|---|---|--|--|-------|---|---|
|   |   | <p>đục; 05 làm việc tại Phòng GD&amp;ĐT; 03 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng.</li> <li>- Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 2 lần/học kỳ.</li> </ul>  | <p>Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (<a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>)</p>  |       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.</li> </ul>  | <p>huyện;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo và cơ quan tài chính cấp huyện; Cơ sở giáo dục.</li> </ul>  |
| 2 | Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo (1.001622)   | <p>Tối đa 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, UBND cấp huyện phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa. Trong đó: 10 ngày làm việc tại cơ sở giáo dục; 07 làm việc tại Phòng GD&amp;ĐT; 07 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở giáo dục mầm non thực hiện chi trả 2 lần trong năm học: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.</li> <li>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (<a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul> | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện;</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo và cơ quan tài chính cấp huyện; Cơ sở giáo dục mầm non công lập, ngoài công lập.</li> </ul> |
| 3 | Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp (1.008950) | <p>Tối đa 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, UBND cấp huyện phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa. Trong đó: 10 ngày làm việc tại cơ sở</p>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.</li> <li>- Nộp trực tuyến trên</li> </ul>  | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ;</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp</li> </ul>   |

|  |   |   |   |  |
|--|---|---|---|--|
|  | <p>giáo dục; 07 làm việc tại Phòng GD&amp;ĐT; 07 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.</p> <p>- Cơ sở giáo dục mầm non thực hiện chi trả 2 lần trong năm học: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.</p> | <p>Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (<a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>)</p> | <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.</p> | <p>huyện;</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo và cơ quan tài chính cấp huyện; Cơ sở giáo dục mầm non công lập, ngoài công lập.</p> |
|--|---|---|---|--|

**Ghi chú:** Nội dung TTHC cụ thể công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.